

XÂY DỰNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ HỌC SINH CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Triệu Thị Lương

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Email: trieuthiluong@hpu2.edu.vn

Article history

Received: 05/11/2024

Accepted: 09/12/2024

Published: 05/02/2025

Keywords

Competency assessment rubric, learner assessment competency, Primary education student

ABSTRACT

The paper details the development of a rubric aimed at evaluating the learning assessment competencies of pre-service elementary teachers. Building upon established assessment theories, an existing competency framework for elementary teachers, and the guidelines outlined in Circular 27, the rubric offers a comprehensive tool for competency evaluation. The key criteria in the rubric encompass understanding of assessment planning, selecting appropriate assessment tools, analysing and interpreting assessment data, and applying informed decision-making based on assessment results. The rubric employs a five-level scale that allows for a nuanced quantification of student competencies across these domains. When applied, the rubric enables instructors to systematically assess the full scope of students' theoretical and practical assessment skills. Additionally, it facilitates self-assessment, allowing students to recognize areas for improvement. This rubric thus functions as a critical tool in advancing the quality of pre-service teacher education and fostering the development of essential assessment competencies in future educators.

1. Mở đầu

Giáo dục đổi mới chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, nhấn mạnh đến năng lực thực hiện nhiệm vụ của người học. Xu hướng này đòi hỏi đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá kết quả giảng dạy. Đánh giá không chỉ giúp GV và HS nhận biết những điểm mạnh, điểm yếu mà còn là cơ sở để điều chỉnh quá trình dạy học. Nhận thức được tầm quan trọng này, các nhà nghiên cứu như Stiggins (2008), Niko và Brookhart (2007), Evans (2013) đã chỉ ra nhiều mục đích khác nhau của đánh giá, từ cung cấp thông tin về việc học của sinh viên (SV) đến đánh giá chất lượng giảng dạy. Để trang bị cho SV sư phạm năng lực đánh giá, các nhà nghiên cứu như Alnoor và cộng sự (2007); Ilanlou và Zand (2011) đã đề xuất các tiêu chí đánh giá năng lực giảng dạy. Trong đó, năng lực đánh giá học sinh (ĐGHS) là một tiêu chí cốt lõi. Nghiên cứu này lựa chọn Rubric - một công cụ đánh giá có cấu trúc rõ ràng và thang điểm chi tiết - để đánh giá năng lực đánh giá của SV sư phạm. Rubric không chỉ giúp định lượng hóa năng lực mà còn cung cấp một khung tham chiếu để đánh giá từng khía cạnh của năng lực này. Bằng cách liên kết các tiêu chí đánh giá trong Rubric với cấu trúc năng lực ĐGHS của GV tiểu học, chúng ta có thể xác định được mức độ thành thạo của SV trong việc áp dụng các phương pháp đánh giá khác nhau, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo GV.

Trong bài báo này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu lí thuyết để phân tích, tổng hợp các tài liệu, lí thuyết về đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, năng lực ĐGHS, đánh giá theo tiêu chí, tiến trình xây dựng rubric thông qua các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, cấu trúc năng lực và năng lực ĐGHS của GV tiểu học, đồng thời sử dụng phương pháp lấy ý kiến chuyên gia để khảo nghiệm mức độ cần thiết và phù hợp của rubric đã đề xuất.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Căn cứ xây dựng rubric đánh giá năng lực đánh giá học sinh của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

2.1.1. Khái niệm công cụ

Năng lực ĐGHS. “Năng lực” là tổ hợp kiến thức, kĩ năng, thái độ đảm bảo cho cá nhân thực hiện thành công một nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống trong những điều kiện nhất định (Bernd Mayer & Nguyễn Văn Cường, 2015). Đánh giá trong giáo dục là quá trình thu thập thông tin về mức độ mà đối tượng giáo dục đạt được so với mục tiêu giáo dục cả về định tính và định lượng (Trần Thị Tuyết Oanh, 2010). Từ đó, tác giả xác định: “năng lực ĐGHS” là sự vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng và thái độ vào

hoạt động ĐGHS, bảo đảm cho nhà giáo dục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ ĐGHS hoặc giải quyết hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục. Tính hiệu quả của hoạt động ĐGHS được thể hiện qua các chỉ báo cụ thể gắn liền với tính chất, mục tiêu, đặc điểm của hoạt động ĐGHS.

Đánh giá năng lực ĐGHS. Đánh giá năng lực thực chất là quan điểm hiện đại về đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học. Quan điểm này chú trọng đến đánh giá quá trình để phát hiện sự tiến bộ kịp thời của HS và vị sự tiến bộ của HS, từ đó điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy và hoạt động học trong quá trình dạy học. Đánh giá năng lực coi mỗi hoạt động đánh giá như là một hoạt động học tập (assessment as learning) và đánh giá là vì hoạt động học tập của HS (assessment for learning) (dẫn theo Trịnh Thuý Giang và cộng sự, 2021). Từ những khái niệm về đánh giá năng lực và năng lực đánh giá, có thể hiểu, đánh giá năng lực ĐGHS là việc đánh giá khả năng của cá nhân (thường là GV, giảng viên, hoặc người đánh giá) trong việc thiết kế, lựa chọn và sử dụng các công cụ đánh giá để đo lường hiệu quả học tập của HS.

ĐGHS tiểu học. Theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, “ĐGHS tiểu học là quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của HS tiểu học” (Bộ GD-ĐT, 2020).

Bảng tiêu chí đánh giá (Rubric). Rubric là một ma trận nhằm giúp người đánh giá có thể đưa ra những nhận định có hệ thống và tường minh về sản phẩm của người học. Các hàng ngang trong bảng ma trận này thể hiện những phương diện/đặc điểm của sản phẩm cần được đánh giá. Mỗi hàng tương ứng với một phương diện, được gọi là tiêu chuẩn (criterion). Dòng đầu tiên của các hàng dọc là các chuẩn (standards), thường gồm các mức độ: xuất sắc/ tốt, khá, trung bình/kém (dẫn theo Nguyễn Hải Yên và cộng sự, 2024). Rubric là một bản mô tả cụ thể các tiêu chí đánh giá và mức độ đạt được của từng tiêu chí đó về hành vi (phẩm chất), quá trình hoạt động và sản phẩm học tập (năng lực) của HS trong một nhiệm vụ nhất định nào đó (Nguyễn Minh Giang & Diệp Kiều My, 2023).

2.1.2. Yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học

Sau khi Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được ban hành, các yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông nói chung và đổi mới giáo dục tiểu học (GDTH) nói riêng chính thức được thực hiện. Theo đó, các yêu cầu đổi mới GDTH trong lĩnh vực ĐGHS được quy định cụ thể về: mục đích đánh giá (ĐGHS thông qua đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt, đánh giá thường xuyên, đánh giá sự tiến bộ và vị sự tiến bộ của HS), nội dung đánh giá, phương pháp đánh giá kết quả giáo dục HS theo bốn mức: hoàn thành xuất sắc; hoàn thành tốt; hoàn thành; chưa hoàn thành; Lập hồ sơ đánh giá; Sử dụng kết quả đánh giá; Nghiệm thu, bàn giao kết quả giáo dục HS đảm bảo tính khách quan và trách nhiệm của GV về kết quả ĐGHS (Phạm Thị Thanh Hải và Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2016).

2.1.3. Cấu trúc năng lực đánh giá học sinh của giáo viên tiểu học

Căn cứ vào các nghiên cứu về cấu trúc năng lực, các lý thuyết về đánh giá và năng lực đánh giá (Ilanlou và Zand, 2011; Bernd Mayer và Nguyễn Văn Cường, 2015; Dương Thu Mai và cộng sự, 2017; Triệu Thị Lương, 2024), năng lực ĐGHS tiểu học bao gồm: năng lực lập kế hoạch đánh giá, năng lực sử dụng phương pháp đánh giá, năng lực thiết kế và sử dụng công cụ đánh giá, năng lực phân tích kết quả đánh giá, năng lực phản hồi kết quả đánh giá, năng lực báo cáo sự tiến bộ của HS. Cụ thể: - *Năng lực lập kế hoạch đánh giá:* Xây dựng mục tiêu, thành phần, nội dung, phương pháp, công cụ, hình thức, thời gian, nhiệm vụ trong đánh giá, giúp người đánh giá hình dung ra công việc cụ thể của họ trong từng giai đoạn của quá trình đánh giá. *Năng lực sử dụng phương pháp đánh giá:* Lựa chọn, áp dụng và vận dụng linh hoạt các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để thu thập thông tin về quá trình học tập, năng lực và sự tiến bộ của HS; - *Năng lực thiết kế và sử dụng công cụ đánh giá:* Thiết kế công cụ đánh giá đúng yêu cầu, kỹ thuật, để từ đó có thể thu thập thông tin một cách đa dạng, có độ tin cậy cao; - *Năng lực phân tích kết quả đánh giá:* Xử lý các thông tin từ những tham số thống kê cơ bản bởi phần mềm xử lý số liệu; từ đó phân tích số liệu và đưa ra được những kết luận cần thiết; - *Năng lực phản hồi kết quả đánh giá:* Phản hồi thông tin về kết quả học tập và rèn luyện với HS và các bên liên quan, đảm bảo tính khoa học và hợp pháp về các thông tin được phản hồi, giải trình và đảm bảo trách nhiệm của GV về kết quả đánh giá; - *Năng lực báo cáo sự tiến bộ của HS:* Báo cáo theo mẫu, phản ánh rõ mức độ đạt được của HS về phẩm chất, năng lực và khẳng định vị trí của HS trên đường phát triển phẩm chất và năng lực. Từ đó, đề xuất các biện pháp hỗ trợ hoạt động học cho HS và điều chỉnh hoạt động dạy của GV một cách phù hợp.

2.2. Xây dựng rubric đánh giá năng lực đánh giá học sinh của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

2.2.1. Xác định các tiêu chí đánh giá của rubric

Các tiêu chí đánh giá của rubric được xác định dựa trên cơ sở mô hình cấu trúc của năng lực ĐGHS đã trình bày ở trên. Cấu trúc của năng lực ĐGHS sẽ giúp xác định các mục tiêu khi đánh giá năng lực ĐGHS là: (1) Đánh giá

năng lực xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá; (2) Đánh giá năng lực sử dụng các phương pháp và công cụ đánh giá; (3) Đánh giá năng lực thiết kế công cụ đánh giá; (4) Đánh giá năng lực xử lý thông tin về định tính và định lượng; (5) Đánh giá năng lực phản hồi kết quả đánh giá và báo cáo sự tiến bộ của HS; (6) Đánh giá thái độ của đối tượng ĐGHS.

2.2.2. Xác định các mức độ đạt được các tiêu chí

Chúng tôi sử dụng thang 5 mức độ thang đo Likert cho thang đo mức độ phát triển năng lực của SV (bảng 1) như sau: Mức 1 (1.00 - 1.80 điểm): Chưa có năng lực cần được hình thành; mức 2 (1.81 - 2.60 điểm): Bước đầu có năng lực cần tiếp tục hình thành; Mức 3 (2.61 - 3.40 điểm): có năng lực cần tiếp tục rèn luyện; mức 4 (3.41 - 4.20 điểm): có năng lực cần tiếp tục phát triển, mức 5 (4.21 - 5.00 điểm): có năng lực đáp ứng các yêu cầu ĐGHS tiểu học. Điểm thấp nhất là 1, điểm cao nhất là 5. Điểm số của các năng lực thành phần sẽ được tính bằng điểm trung bình cộng của các tiêu chí đánh giá; điểm số chung của năng lực ĐGHS của SV được tính bằng điểm trung bình cộng của các năng lực thành phần; Với cách tính và thang đo này, dù sử dụng công cụ, phương pháp đánh giá nào (sau khi quy về thang điểm 5) cũng sẽ định lượng được mức độ phát triển năng lực đánh giá của SV ngành GDTH.

2.2.3. Xây dựng rubric đánh giá năng lực đánh giá học sinh của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Từ những căn cứ để xây dựng Rubric và xác định được các tiêu chí và mức độ trong Rubric đánh giá năng lực ĐGHS của SV ngành GDTH như sau:

Bảng 1. Bảng rubric đánh giá năng lực ĐGHS của SV ngành GDTH

Tiêu chí đánh giá		Mức độ thực hiện				
		(1) Chưa có năng lực cần được hình thành	(2) Bước đầu có năng lực cần tiếp tục hình thành	(3) Có năng lực cần tiếp tục rèn luyện	(4) Có năng lực, cần tiếp tục phát triển	(5) Có năng lực đáp ứng tốt các yêu cầu ĐGHS tiểu học
1. Năng lực lập kế hoạch đánh giá	1.1. Xác định mục tiêu đánh giá	Không xác định được mục tiêu đánh giá	Bước đầu xác định được một số mục tiêu đánh giá dựa trên yêu cầu đạt	Xác định được đúng, đầy đủ mục tiêu đánh giá dựa trên một số yêu cầu cần đạt	Xác định đúng, đầy đủ dựa trên các yêu cầu cần đạt	Xác định nhanh, đúng, đầy đủ, chính xác mục tiêu đánh giá phù hợp với các yêu cầu cần đạt
	1.2. Xác định nội dung đánh giá	Không xác định được nội dung đánh giá	Bước đầu xác định được một số nội dung đánh giá	Xác định được nội dung đánh giá dựa trên một số mục tiêu đánh giá	Xác định đúng, đầy đủ nội dung đánh giá bao quát tất cả các mục tiêu đặt ra	Xác định nhanh chóng, chính xác và đầy đủ các nội dung đánh giá đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy
	1.3. Xác định hình thức đánh giá	Không xác định được hình thức đánh giá	Bước đầu xác định được một số hình thức đánh giá đơn giản	Xác định được một số hình thức đánh giá phù hợp với một số nội dung đánh giá nhất định	Xác định được đúng, đầy đủ các hình thức đánh giá phù hợp với từng mục tiêu, nội dung đánh giá	Xác định nhanh chóng, chính xác và linh hoạt các hình thức đánh giá phù hợp với mục tiêu, nội dung đánh giá, và từng tình huống, đối tượng HS có đặc điểm khác nhau
	1.4. Xác định phương pháp đánh giá	Không xác định được phương pháp đánh giá	Bước đầu xác định được một số phương pháp đánh giá cơ bản	Xác định đúng, đầy đủ các phương pháp đánh giá cơ bản	Xác định được đúng, đầy đủ các phương pháp đánh giá phù hợp với hình thức đánh giá	Xác định được đúng, đầy đủ, đa dạng các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu, nội dung, hình thức đánh giá
	1.5. Xác định công cụ và thời điểm đánh giá	Không xác định được công cụ và thời điểm đánh giá	Bước đầu xác định được một số công cụ đánh giá cơ bản và thời điểm đánh giá	Xác định được đúng, đầy đủ công cụ đánh giá và thời điểm đánh giá phù hợp với một số phương pháp đánh giá	Xác định được đúng, đầy đủ công cụ đánh giá, thời điểm đánh giá cho hầu hết các tình huống	Xác định được nhanh, chính xác, đầy đủ, hiệu quả công cụ đánh giá và thời điểm đánh giá tối ưu, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ĐGHS tiểu học
2. Năng lực sử dụng	2.1. Thiết kế và điều chỉnh	Chưa biết thiết kế các phương pháp	Bước đầu biết thiết kế các phương pháp	Thiết kế được các phương pháp đánh giá cơ bản nhưng	Thiết kế được các phương pháp đánh giá đúng yêu cầu, đồng thời	

phương pháp đánh giá	phương pháp đánh giá phù hợp	pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu môn học	đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế, mục tiêu môn học	chưa đầy đủ, chưa chính xác	giá đúng yêu cầu nhưng chưa đa dạng	điều chỉnh được các phương pháp đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế, nguồn lực và mục tiêu môn học/chủ đề học tập/bài học
	2.2. Sử dụng các phương pháp đánh giá đúng yêu cầu, kĩ thuật	Không sử dụng được phương pháp đánh giá	Bước đầu sử dụng được một số phương pháp đánh giá đơn giản như trắc nghiệm khách quan, nhưng chưa áp dụng được các phương pháp phức tạp hơn	Lựa chọn và sử dụng đúng, đầy đủ một số phương pháp đánh giá nhưng chưa đa dạng, chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kĩ thuật	Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá đúng yêu cầu kĩ thuật của từng tình huống	Sử dụng thành thạo, linh hoạt các phương pháp đánh giá, đáp ứng tốt yêu cầu kĩ thuật của ĐGHS tiểu học
3. Năng lực thiết kế và sử dụng công cụ đánh giá	3.1. Thiết kế công cụ đánh giá theo yêu cầu kĩ thuật	Không thiết kế được công cụ đánh giá	Bước đầu thiết kế được một số công cụ đánh giá nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kĩ thuật	Thiết kế được công cụ đánh giá đơn giản, đúng yêu cầu kĩ thuật và tuân thủ đúng quy trình	Thiết kế công cụ đánh giá đa dạng, sáng tạo và đáp ứng cao yêu cầu kĩ thuật	Thiết kế nhanh, chính xác, hiệu quả các công cụ đánh giá phức tạp, đáp ứng mọi yêu cầu kĩ thuật đặt ra
	3.2. Thu thập thông tin từ các công cụ đã thiết kế	Không thu thập được thông tin hoặc thu thập thông tin không liên quan đến mục tiêu đánh giá	Thu thập được một số thông tin nhưng chưa đầy đủ và không chính xác	Thu thập được đầy đủ, đa dạng, có độ tin cậy	Thu thập thông tin đầy đủ, đa dạng, chính xác và kịp thời từ các công cụ đánh giá có độ tin cậy	Thu thập thông tin một cách hệ thống, hiệu quả và linh hoạt trong mọi tình huống
4. Năng lực phân tích kết quả đánh giá	4.1. Xử lí thông tin thu thập được về định lượng và định tính	Không xử lí được thông tin thu thập được	Xử lí thông tin, dữ liệu số đơn giản với bảng câu hỏi có sẵn	Xử lí được thông tin ở mức độ cơ bản với câu hỏi có sẵn, bảng câu hỏi, phỏng vấn	Xử lí được thông tin thu được một cách thành thạo với bảng câu hỏi, phỏng vấn, quan sát	Xử lí được thông tin một cách chuyên nghiệp với nhiều phương pháp thu thập dữ liệu khác nhau
	4.2. Phân tích số liệu và rút ra kết luận	Không phân tích được số liệu và đưa ra kết luận	Nhận biết được các thông tin cơ bản từ dữ liệu như tổng số, giá trị lớn nhất, nhỏ nhất. Chỉ đưa ra được những kết luận đơn giản mang tính mô tả	Phân tích được các thông tin đơn giản; Đưa ra được những kết luận sơ bộ dựa trên các phân tích đơn giản	Phân tích được số liệu một cách thành thạo với các kĩ thuật thống kê đa biến và đưa ra được những kết luận có căn cứ khoa học và hỗ trợ cho việc ra quyết định	Phân tích dữ liệu sâu sắc và đưa ra được những điểm sáng sâu sắc và sáng tạo từ dữ liệu, hỗ trợ cho việc đổi mới đánh giá trong giáo dục
5. Năng lực phản hồi kết quả đánh giá	5.1. Phản hồi kết quả đánh giá với HS	Không cung cấp bất kì phản hồi nào cho HS sau khi đánh giá và không thể giải thích được kết quả đánh	Chỉ cung cấp được thông tin chung chung về kết quả đánh giá (Đạt/ chưa Đạt); Khó khăn trong liên hệ kết quả đánh giá với những gì HS đã thực hiện	Cung cấp phản hồi cụ thể về điểm mạnh, điểm yếu của từng HS, liên hệ kết quả đánh giá với các nhiệm vụ học tập cụ thể	Cung cấp phản hồi kịp thời, cụ thể, mang tính xây dựng; giải thích rõ ràng cho HS hiểu tại sao đạt được kết quả như vậy	Cá nhân hoá phản hồi cho từng HS dựa trên nhu cầu và điểm mạnh của mỗi cá nhân với nhiều hình thức phản hồi đa dạng

		giá cho HS hiểu				
	5.2. Phản hồi kết quả đánh giá với nhà trường	Không phản hồi kết quả ĐGHS với nhà trường	Phản hồi kết quả đánh giá với nhà trường chung chung, chưa phân tích nguyên nhân và biện pháp nâng cao kết quả học tập của HS	Phản hồi cụ thể kết quả đánh giá với nhà trường một cách cụ thể, chỉ ra được một số nguyên nhân và đề xuất được một số biện pháp nâng cao kết quả học tập cho HS theo yêu cầu có tính giá định	Phản hồi với nhà trường một cách kịp thời, cụ thể, mang tính xây dựng, giải thích được rõ ràng nguyên nhân của kết quả đánh giá và đề xuất được một số biện pháp nâng cao kết quả học tập của HS	Phản hồi với nhà trường một cách nhanh chóng, kịp thời kết quả đánh giá với nhà trường, giải thích được rõ ràng các vấn đề của HS, đề xuất các biện pháp sáng tạo và chuyên nghiệp theo tinh thần Vì sự tiến bộ của người học”
	5.3. Phản hồi kết quả đánh giá với cha, mẹ HS	Không thực hiện phản hồi thông báo kết quả đánh giá cho cha mẹ HS	Chỉ thông báo kết quả chung chung, không cụ thể cho cha mẹ HS, các yêu cầu đưa ra một cách mơ hồ, không rõ ràng	Thông báo kết quả đánh giá cho cha mẹ HS, đưa ra một số gợi ý để cha mẹ hỗ trợ con	Phân tích chi tiết kết quả đánh giá, đưa ra những nhận xét cụ thể về điểm mạnh, điểm yếu của HS; Viết được những nhận xét tích cực, khích lệ, đồng thời chỉ ra những vấn đề cần cải thiện theo tinh thần “ vì sự tiến bộ của người học”	Sử dụng các dữ liệu đánh giá để xây dựng kế hoạch hỗ trợ HS với cha mẹ HS, đề xuất các giải pháp đa dạng, sáng tạo phù hợp với từng HS “Vì sự tiến bộ của HS”; lắng nghe và tôn trọng ý kiến của cha mẹ HS
6. Năng lực báo cáo sự tiến bộ của HS	6.1. Viết báo cáo sự tiến bộ của tập thể HS và cá nhân HS	Không viết được báo cáo về sự tiến bộ của HS và tập thể HS	Viết báo cáo về sự tiến bộ của HS và tập thể HS một cách sơ sài, chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng chưa đề cập đến quá trình học tập	Viết báo theo mẫu, phản ánh một số mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực	Sử dụng mẫu báo cáo một cách linh hoạt, phân tích chi tiết sự tiến bộ của HS về PC và năng lực, đánh giá dựa trên các tiêu chí cụ thể	Viết báo cáo sáng tạo, cá nhân hoá, tự xây dựng được mẫu báo cáo phù hợp với đặc điểm HS/ tập thể HS; kết hợp đánh giá định lượng và định tính
	6.2. Đề xuất biện pháp hỗ trợ hoạt động học và điều chỉnh hoạt động dạy	Không đề xuất được biện pháp hỗ trợ hoạt động học và điều chỉnh hoạt động dạy	Chỉ đưa ra được những đề xuất chung chung, chưa cụ thể, chưa liên kết trực tiếp với vấn đề HS gặp phải	Đưa ra được những đề xuất dựa trên kinh nghiệm cá nhân, chưa có cơ sở khoa học để chứng minh hiệu quả	Đưa ra được những đề xuất dựa trên những nghiên cứu về giáo dục, các biện pháp mang tính khả thi cao	Đề xuất được những biện pháp sáng tạo, linh hoạt, độc đáo để hỗ trợ hoạt động học và điều chỉnh hoạt động dạy

2.2.4. Kết quả khảo nghiệm

Nghiên cứu đã tiến hành thu thập ý kiến của 30 giảng viên thuộc Khoa Tâm lý giáo dục và Khoa GDTH, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, vào năm học 2023-2024, từ tháng 02 đến tháng 7/2024. Đây là các giảng viên phụ trách giảng dạy các học phần Đánh giá trong GDTH, Giáo dục học tiểu học và Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên về tính cần thiết và sự phù hợp của Rubric đánh giá năng lực ĐGHS cho SV ngành GDTH, các mức độ đánh giá được đưa ra 5 mức độ (Rất không cần thiết; Không cần thiết, Bình thường; Cần thiết; Rất cần thiết). Kết quả cụ thể: Rất Không cần thiết: 0 (0,0%); Không cần thiết : 0 (0,0%); Bình thường: 1 (3,33%); Cần thiết: 6 (20%); 23 (76,7%). Kết quả cho thấy, phần lớn các giảng viên tham gia khảo nghiệm đánh giá cao về tính cần thiết của Rubric đánh giá năng lực ĐGHS của SV ngành GDTH.

- Về chất lượng của Rubric mà nghiên cứu đã đề xuất, tác giả đã xin ý kiến các chuyên gia về 4 nội dung đánh giá rubric như sau: (1) Rubric đánh giá được các thành phần của năng lực ĐGHS của SV ngành GDTH; (2) Các mức độ của tiêu chí phản ánh đúng mức độ đạt được của năng lực ĐGHS của SV; (3) Rubric có ngôn ngữ phù hợp với SV, giúp giảng viên đánh giá SV, SV tự đánh giá bản thân; (4) Sử dụng rubric này sẽ đánh giá sự tiến bộ của SV về năng lực ĐGHS. Các mức độ đánh giá các nội dung được mô tả thành 5 mức độ (1- Rất không đồng ý; 2- Không đồng ý;

3- Bình thường; 4- Đồng ý; 5- Rất đồng ý). Kết quả cho thấy các giảng viên đưa ra lựa chọn đồng ý với rất đồng ý với điểm trung bình của các nội dung (1), (2), (4) được hỏi đều trên dao động từ 4.40 đến 4.47. Như vậy, kết quả chỉ ra sự phù hợp của bảng tiêu chí được đánh giá ở mức độ tốt, đánh giá được các thành phần của năng lực ĐGHS của SV ngành GDTH. Nội dung (3) có điểm trung bình thấp hơn trong các nội dung được khảo nghiệm nhưng vẫn có điểm trung bình lớn hơn 4.0. Các giảng viên cho rằng sử dụng rubric đánh giá được năng lực đánh giá của SV nhưng muốn kiểm chứng được tính hiệu quả của Rubric thì cần áp dụng và theo dõi trong một thời gian nhất định.

2.2.5. Yêu cầu khi sử dụng Rubric

Đối với giảng viên, mục tiêu đánh giá năng lực của SV thông qua việc so sánh với các tiêu chí của Rubric thông qua quan sát SV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ĐGHS, vấn đề cần hiểu rõ hơn về cách suy nghĩ và đánh giá của SV, đối chiếu kết quả tự đánh giá của SV với Rubric và kết quả quan sát của giảng viên. Đối với SV, khi sử dụng rubric, cần đọc kỹ từng tiêu chí và mức độ trong rubric, đối chiếu với những biểu hiện của bản thân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đánh giá HS, đánh dấu vào các mức độ mà SV cho rằng mình đã đạt được, tự chấm điểm các dấu hiệu đã đánh. *Yêu cầu:* Trong quá trình đánh giá, SV và giảng viên cần thực hiện đánh giá một cách trung thực, khách quan và đối chiếu một cách toàn diện, không bỏ sót bất kỳ tiêu chí nào. Bên cạnh đó, việc đánh giá theo rubric cần thực hiện nhiều lần và so sánh kết quả giữa các lần để giảng viên theo dõi sự tiến bộ của SV và SV tự theo dõi sự tiến bộ của bản thân.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã xây dựng được một rubric đánh giá chi tiết năng lực ĐGHS của SV ngành GDTH với 15 tiêu chí và 5 mức độ. Rubric có thể hỗ trợ giảng viên trong việc đánh giá một cách khách quan năng lực ĐGHS của SV hoặc khi muốn đánh giá năng lực thành phần của năng lực ĐGHS của SV, đồng thời Rubric còn giúp SV ngành GDTH tự đánh giá năng lực này của mình và theo dõi sự tiến bộ của bản thân trong quá trình ĐGHS. Rubric không chỉ là công cụ đánh giá hiệu quả mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo GV tiểu học.

Tài liệu tham khảo

- Alnoor, A. G., Yuanxiang, G., & Abudhuim, F. S. (2007). *Assessment Mathematics Teacher's Competencies*. ERIC Number: ED495712, Publication Type: Reports - Research.
- Bernd Mayer, Nguyễn Văn Cường (2015). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học*.
- Dương Thu Mai, Nguyễn Thị Chi, Phạm Thị Thu Hà (2017). Xây dựng năng lực đánh giá cho giáo sinh ngành Sư phạm tiếng Anh tại Đại học Quốc gia Hà Nội dựa trên nguyên tắc về tính giá trị. *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội*, 33(1), 60-72.
- Evans, C. (2013). Making Sense of Assessment Feedback in Higher Education. *Review of Educational Research, SAGE Journals*, 83(1), 70-120
- Ilanlou, M., & Zand, M. (2011). Professional Competencies of Teachers and the Qualitative Evaluation. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 29(1), 1143-1150. <http://doi.org/10.1016/j.sbspro.2011.11.348>
- Nguyễn Hải Yến, Nguyễn Thị Hồng Nam, Trần Nguyên Hương Thảo (2024). Thiết kế và sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric) trong đánh giá thường xuyên kỹ năng viết nghị luận môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 10. *Tạp chí Giáo dục*, 24(số đặc biệt 8), 124-130.
- Nguyễn Minh Giang, Diệp Kiều My (2023). Xây dựng rubric đánh giá năng lực khoa học cho học sinh trong môn Tự nhiên và xã hội lớp 2. *Tạp chí Giáo dục*, 23(13), 23-28.
- Niko, A. J., & Brookhart, S. M. (2007). *Education assessment of student* (5th ed). Peason/Prentice Hall.
- Phạm Thị Thanh Hải, Nguyễn Vũ Bích Hiền (2016). *Đổi mới đánh giá học sinh tiểu học - Lí luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Stiggins, R. J. (2008). *An Introduction to Student - Involved Assessment for learning*. Prentice Hall.
- Trần Thị Tuyết Oanh (2010). *Đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Triệu Thị Lương (2024). Nghiên cứu đề xuất khung năng lực đánh giá học sinh của giáo viên tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, 24(22), 7-12.
- Trịnh Thuý Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng, Nguyễn Nam Phương, Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Thị Thanh Trà, Trần Bá Trình (2021). *Đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*. NXB Đại học Sư phạm.